

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAM RANH
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HS-ST
Ngày: 28-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Thúc

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đại Hải

Bà Nguyễn Thị Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Nữ Thanh Hường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh - tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam R xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2022/HSST ngày 01 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2022 đối với:

* **Bị cáo:** **Trần Thị Th**, sinh ngày 20/11/1993. Nơi cư trú: Tổ dân phố Trà L 1, phường Ba Ng, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H. Nghề Nghiệp: Làm thuê. Dân tộc: Kinh. Tôn Giáo: Không. Văn hóa: Không biết chữ. Quốc tịch: Việt Nam. Cha: Trần Ng (chết). Mẹ: Trần Thị L, sinh 1958. Chồng: Nguyễn Văn S, sinh năm 1993 (Không đăng ký kết hôn); con: Trần Thị Kim Nh, sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp bị tạm giam từ ngày 28/01/2022. Có mặt tại phiên tòa,

* **Bị hại:** Lê Quang Th, sinh năm: 1980; Nơi cư trú: Thôn Lương S, xã Vĩnh , thành phố Nha Tr, tnh Khánh H, Vắng mặt tại phiên tòa

* **Người làm chứng:** Trần Thị L, sinh năm 1958; Nơi cư trú: Tổ dân phố Trà L 1, phường Ba Ng, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 10/12/2020, Trần Thị Th đang ở nhà tại tổ dân phố Trà L 1, phường Ba Ng, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H thì điện thoại di động của Th báo tin nhắn số tài khoản 050111328673 của Th được chuyển vào số tiền 70.000.000 (Bảy mươi triệu đồng) từ số tài khoản 050016280760 của anh Lê

Quang Th. Th biết đây là số tiền người khác chuyển nhầm. Tại thời điểm anh Th chuyển nhầm tiền vào số tài khoản của Th thì số dư tài khoản của Th là 50.198 đồng.

Ngay sau khi chuyển nhầm số tiền trên vào số tài khoản của Th thì anh Th đã liên hệ với Ngân hàng Sacombank báo đã chuyển nhầm tiền vào số tài khoản của Th. Sau đó, anh Th biết được số tài khoản mà mình chuyển tiền nhầm là của Th nên đã nhiều lần gọi điện thoại cho Th yêu cầu Th trả lại số tiền chuyển nhầm. Th không đồng ý, tắt điện thoại, không chịu gặp anh Th để trả lại tiền. Lúc này, Th nảy sinh ý định rút lấy số tiền này để trả nợ và tiêu sài cá nhân.

Đến ngày 15/12/2020, anh Th gửi đơn tố cáo Th đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cam R đề nghị Th phải trả số tiền anh Th chuyển nhầm. Cơ quan điều tra đã nhiều lần làm việc yêu cầu Th phải trả lại số tiền trên cho anh Th nhưng Th không thực hiện. Từ ngày 13/12/2020 đến ngày 23/12/2020 Th rút tổng số tiền mà anh Th đã chuyển nhầm là 66.500.000 đồng. Đến ngày 02/01/2021 Th đã rút hết tổng số tiền 70.000.000 đồng của anh Th chuyển nhầm và sử dụng hết. Sau khi phạm tội, Th bỏ trốn đến ngày 28/01/2022 bị bắt truy nã.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSCR-HS ngày 28/02/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh đã truy tố bị cáo Th về tội: “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 176 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Th về điều khoản như trên của bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 176, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Th; xử phạt bị cáo Th từ 04 (bốn) tháng đến 06 (Sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã trả lại toàn bộ số tiền 70.000.000 đồng để khắc phục cho người bị hại và được người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình tại phiên tòa, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại; Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Theo hồ sơ vụ án, bị cáo Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Khoảng 18 giờ ngày 10/12/2020, Trần Thị Th đang ở tại tổ dân phố Trà L 1, phường Ba Ng, thành phố Cam R, tỉnh Khánh H Th nhận được số tiền 70.000.000 (Bảy mươi triệu đồng) vào số tài khoản của mình do anh Lê Quang Th chuyển nhầm. Th nảy sinh ý định lấy số tiền chuyển nhầm của anh Th để trả nợ và tiêu sài cá nhân. Anh Th đã nhiều lần yêu cầu được nhận lại số tiền mình chuyển nhầm nhưng Th cố tình Không trả lại số tiền và đã rút và tiêu sài hết số tiền 70.000.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Th có đủ yếu tố cấu thành tội “Chiếm giữ trái phép tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 176 Bộ luật Hình sự năm 2015 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Do đó, cáo trạng số 31/CT-VKSCR-HS ngày 28/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh truy tố bị cáo Th về điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi của mình gây ra.

Tuy nhiên, trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo Th thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả trả lại toàn bộ số tiền cho người bị hại, được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo là người không biết chữ nhận thức pháp luật hạn chế, đang nuôi mẹ già và 01 con nhỏ, không có tiền tiết kiệm tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là 03 tháng tù cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa tội phạm. Bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 28/01/2022 tính đến ngày xét xử 28/4/2022 đã đủ 03 tháng nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Quang Th đã nhận lại số tiền không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo Trần Thị Th phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm. Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Áp dụng khoản 1 Điều 176; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 328; khoản 1 Điều 333, Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự đối với đối với bị cáo Trần Thị Th.

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Th 03 (Ba) tháng tù về tội “Chiếm giữ trái phép tài sản”. thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 01 năm 2022. Thời hạn bị cáo bị tạm giam từ ngày 28 tháng 01 năm 2022 đến ngày 28 tháng 4 năm 2022 (ngày tuyên án sơ thẩm) là 03 (ba) tháng được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Tuyên trả tự do cho bị cáo Trần Thị Thúy tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Quang Th đã nhận lại số tiền không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Bị cáo Trần Thị Th phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền Kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng PC 04 Công an tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND t.p Cam Ranh;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an t.p Cam Ranh;
- Cơ quan thi hành án hình sự t.p Cam Ranh;
- CCTHADS t.p Cam Ranh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Văn Thúc